

VAI TRÒ CỦA THẦY CÚNG TRONG VĂN HÓA TÂM LINH NGƯỜI SÁN CHỈ Ở ĐỊNH HÓA, THÁI NGUYÊN

THE ROLE OF THE SHAMAN IN SPIRITUAL CULTURE OF THE SAN CHI PEOPLE IN DINH HOA, THAI NGUYEN

Nguyễn Văn Tiến

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên; thewind787@gmail.com

Tóm tắt - Nghiên cứu đề cập chủ yếu đến vai trò của người thầy cúng trong đời sống văn hóa tinh thần của người Sán Chỉ ở Định Hóa, Thái Nguyên. Trong đời sống của người Sán Chỉ nói riêng và các dân tộc thiểu số ở nước ta nói chung, thầy cúng có một vị thế vô cùng quan trọng. Họ là tầng lớp ưu tú trong xã hội, giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa tộc người. Họ là người đứng giữa thần linh và con người, giữa cái thiêng và cái phàm, giữa lực lượng siêu nhiên và trần tục. Họ có nhiệm vụ giúp hai lực lượng đó có thể thông quan được với nhau để tìm ra những tiếng nói chung giữa hai lực lượng này. Đây là một nghiên cứu điểm, nên sẽ cung cấp những cái nhìn nhằm so sánh văn hóa giữa các vùng với nhau.

Từ khóa - vai trò thầy cúng; dân tộc Sán Chỉ; văn hóa tâm linh; văn hóa tộc người; cái thiêng

Abstract - This research investigates the role of the shaman in the cultural life of the San Chi people in Dinh Hoa district in Thai Nguyen province. In the life of the San Chi in particular and of the ethnic minorities in general in our country, the shaman has a very important position. He is the elite of society, preserving and promoting the cultural values of ethnic groups. He is the intermediary between deities and humans, between the sacred and the ordinary, between the supernatural and the earthly. His duty is to help the two forces understand each other to find common voice. This is a case study which provides insight into the cultural comparison among regions.

Key words - role of the shaman; San Chi ethnic; spiritual culture; ethnic cultural values; divine

1. Đặt vấn đề

Từ khi xuất hiện đến nay (khoảng 95.000 -35.000 năm tr.CN), tôn giáo tín ngưỡng đã đi sâu vào đời sống con người như một thành tố không thể thiếu được. Dù dân tộc đa số hay thiểu số, phát triển hay chậm phát triển thì con người đều cần đến những loại hình tôn giáo tín ngưỡng nhằm thỏa mãn nhu cầu “*đền bù hư ảo*”. Để thực hành những nghi lễ và thông quan với các thần linh, con người đã cần đến một bộ phận trung gian đó là những thầy cúng. Họ là những người có những khả năng mang tính chất ma thuật mà người khác không làm được như: việc nhập và thoát hồn, điều khiển lửa, nước, thôi miên động vật, hô phong hoán vũ... Càng ở các dân tộc chậm phát triển về kinh tế, sống ở xa khu đô thị thì tính chất ma thuật và sự lệ thuộc vào khả năng của các thầy cúng ấy càng nhiều. Họ đã thiết lập một chỗ đứng và có một vai trò rất lớn đối với đời sống con người cả về vật chất và tinh thần như: có thể chữa bệnh cho con người bằng bùa chú, bằng các cây thuốc tự nhiên, xua đuổi tà ma, người cầu sự bảo hộ cho sự thắng lợi của các cuộc chiến tranh, sự săn thú, bảo vệ mùa màng, sinh nở, sức khỏe cho con người... Đến nay, dù đã được sự hỗ trợ của các khoa học, kỹ thuật giải thích các hiện tượng tự nhiên, ốm đau của con người, nhưng vai trò của các thầy cúng trong đời sống của một số dân tộc miền núi phía Bắc như: Dao, Sán Diu, Tày, Nùng, Sán chỉ... vẫn rất quan trọng. Họ không chỉ là những “thầy cúng”, hiểu theo nghĩa có những khả năng vượt trội ở trên mà còn là những người có học thức, am hiểu phong tục, tập quán dân tộc. Đặc biệt đối với dân tộc Sán Chỉ, các thầy cúng còn là những hạt nhân đóng góp vào việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tộc người.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Đôi nét về người Sán Chỉ ở huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

Người Sán Chỉ sống tập trung chủ yếu ở huyện Định

Hóa chiếm đến 64,8%, tự gọi mình là người Sán Chay. Theo bảng phân loại thành phần tộc người, các nhà dân tộc học Việt Nam đều nhất trí cho rằng dân tộc Sán Chay có nhánh địa phương là dân tộc Sán Chỉ và Cao Lan. Ở các tỉnh khác có người Sán Chay cư trú như Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Giang, Quảng Ninh, Yên Bái, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc thì hai nhóm địa phương này có sự phân biệt với nhau rất rõ cả về văn hóa lẫn ngôn ngữ. Bản thân người dân hainhóm này ở một số địa phương cũng chỉ nhận mình là người Cao Lan hay Sán Chỉ, chứ không nhận là người Sán Chay, nhưng ở Thái Nguyên lại không phân biệt một cách rõ ràng, gọi họ là Sán Chỉ hay Sán Chay đều được họ chấp nhận. Vấn đề này có lẽ cần phải tiến hành xác minh lại trong các cuộc hội thảo về vấn đề dân tộc. Người Sán Chỉ nói chung có nhiều tên gọi và cách lý giải ý nghĩa tên gọi khác nhau như Mán Cao Lan, Hòn Bận, Hòn Bán, Chùng, Trạ..., nhưng căn cứ vào tiếng Hán, chúng ta có thể lý giải tên gọi tộc người Sán Chỉ như sau: Sán đọc rất giống với từ (山) là Sơn nghĩa Hán Việt là Sơn : nghĩa là núi, từ Chỉ đọc âm giống với từ (子) Zhi: nghĩa là từ, hai từ Sơn Từ ghép vào với nhau mang nghĩa ám chỉ người sống ở trên rừng núi.

Người Sán Chỉ vào Việt Nam qua các luồng di cư từ Trung Quốc sang vào nhiều giai đoạn khác nhau, nhưng giai đoạn chính là vào khoảng từ thế kỷ XVII - XVIII. Là một dân tộc thiểu số sống ở miền núi phía tây - nam tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc, khoảng 300-400 năm trước đây, do không chịu được sự chèn ép của người Hán, nên một bộ phận dân tộc Sán Chỉ đã tìm đường di dời xuống phía nam. Người Sán Chỉ vào Việt Nam theo hai đường : một bộ phận đi theo ngã Lạng Sơn vào cư trú ở các huyện Lộc Bình, Văn Lãng (Lạng Sơn) và huyện Lục Ngạn, Lục Nam (Bắc Giang), Định Hóa (Thái Nguyên) một bộ phận khác đi theo đường biển vào cư trú ở tỉnh Quảng Ninh. Theo một số tài liệu tham khảo [3.tr.551] thì gốc gác tổ tiên

người Sán Chỉ là một nhánh của người Dao cư trú ở khu vực tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc. Giả thuyết khoa học cho rằng, từ rất xa xưa, tộc người Dao (Trung Quốc) bị những người Hán phía Bắc xâm lấn, thống trị nên đã phân tán thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm một nơi. Một nhánh tộc người này cư trú tại Quảng Đông và chính họ là tổ tiên của người Sán Chỉ. Các cuốn gia phả của các dòng họ thuộc nhóm Sán Chay cũng đều ghi chép về sự di cư của người Sán Chỉ từ phía Khâm Châu, Quảng Đông, Trung Quốc. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, người Sán Chỉ ở Định Hóa có 2.153 người chiếm 3,4% dân số toàn huyện. Địa bàn cư trú của họ chủ yếu ở chân núi và vùng đồi núi thấp, đông nhất là ở các xã: Tân Thịnh (1135 người), Tân Dương (428 người), Trung Hội (326 người), Phúc Tiến (142 người); ít nhất là ở Kim Sơn (53 người), Thanh Định (37 người), Phúc Chu (32 người). Người Sán Chỉ sống xen kẽ với các cư dân trong vùng, kề cạnh người Kinh nên ở họ có hiện tượng đa ngữ, đa văn hóa. Kinh tế nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo. [2.tr16-18].

2.2. Về quan niệm và đời sống tâm linh của người Sán Chỉ

Xuất phát điểm là những cư dân làm kinh tế nông nghiệp truyền thống nên trong đời sống của người Sán Chỉ phụ thuộc rất nhiều vào các hiện tượng tự nhiên như mây, mưa, nắng hạn, lũ lụt... Sự thuận lợi hay khó khăn đều nhờ vào sự “*ban phát*” của các thần linh trong đó có các nhiên thần và nhân thần. Qua nhiều cuộc khảo sát ở người Sán Chỉ sinh sống ở Định Hóa cũng thấy rằng họ có cùng mẫu số chung giống các dân tộc thiểu số khác là có rất nhiều những tín ngưỡng khác nhau như: tín ngưỡng đa thần, thờ các loại thần linh, thờ thần bảo hộ gia đình, thần nông nghiệp, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên... Có thể nói rằng, đời sống tâm linh của người Sán chỉ vô cùng phong phú và đa dạng bởi các nghi lễ, lễ hội được diễn ra thường xuyên vào các tháng trong một năm. Ngoài những tín ngưỡng mang tính chất bản địa, người Sán Chỉ còn tiếp nhận khá nhiều những tôn giáo tín ngưỡng ngoại lai khác vào trong đời sống tâm linh như: đạo Giáo, đạo Nho, đạo Phật. Điều này được thể hiện qua các nghi lễ thờ cúng, các lời văn cúng, qua tư tưởng, lối sống giữa người sống và người chết, qua hệ thống tranh thờ và các hình vẽ trên áo của người thầy cúng. Tuy nhiên, dưới góc độ tiếp biến văn hóa họ không tiếp thu hoàn toàn nguyên thủy các tôn giáo ấy mà được biến hóa sao cho phù hợp với văn hóa tộc người mình. Chẳng hạn, đối với đạo Phật người Sán Chỉ chỉ thờ tranh phật Quan thế âm bồ tát, hoặc phật Di lặc chứ không cầu kinh hàng ngày, đạo Giáo được họ tiếp nhận dưới nhánh đạo giáo phù thủy thiên về bùa chú, bốc thuốc, ma thuật, trừ tà chứ không phải là đạo Giáo thần tiên tu làm chính quả và luyện linh đan. Sự tiếp thu và cải biến các đạo ấy đưa vào đời sống tâm linh của người Sán Chỉ chính là các thầy Tào, Mo, Pứt. Dấu ấn Tam giáo đồng nguyên được thể hiện khá rõ nét trong nghi lễ tang ma của người Sán Chỉ. Họ thường tổ chức dựa theo nguyên tắc tam giáo: lập đàn cúng Phật, trình báo Ngọc Hoàng, làm theo những lời chỉ dạy của Thái thượng Lão quân.

Trong quan niệm của người Sán Chỉ ở Định Hóa, thế giới tồn tại của con người có ba tầng: tầng trời là tầng ngự trị của Ngọc hoàng và các thần tiên; tầng giữa là tầng của

con người và các loại sinh vật; tầng dưới chính là cõi âm: nơi cai quản phần linh hồn của con người sau khi chết. Thầy cúng cho rằng họ có thể đi lại qua cả ba cõi này để dẫn đường cho các vong linh của người chết đến với cõi cuối cùng là “Tây phương” - nơi có đức Phật ngự trị. Cả ba cõi này có mối liên hệ mật thiết với nhau và chịu sự lệ thuộc với nhau cả về phương diện văn hóa vật chất lẫn văn hóa tinh thần. Điều này được thể hiện qua các tranh thờ của họ: thờ Thái Thanh, Thượng Thanh, Ngọc Thanh. Người Sán Chỉ rất sợ cái chết và sợ những thần linh, đặc biệt là sợ các loại ma. Do vậy, một trong những nét tâm linh đặc sắc của người Sán Chỉ đó là có nhiều bàn thờ đặt trong nhà, thờ nhiều loại ma và các thần linh, tiêu hiện là bộ tranh thờ: trên đó có vẽ nhiều vị thần linh tối cao trong đạo Phật và đạo Giáo. Ngoài ra, mỗi hoạt động của con người cũng đều chú ý quan tâm tới tính chất âm dương ngũ hành như việc đặt móng nhà, tuổi làm nhà, giờ tốt trong cưới xin, sinh đẻ... Vì thế, công việc liên quan tới việc cầu cúng các vị thần linh, ma quỷ, việc xem giờ tốt - xấu, trừ ma chữa bệnh luôn cần đến những vị thầy cúng trong làng.

Trong đời sống hiện đại ngày nay, con người đề ý quá nhiều tới các công việc làm kinh tế, tập trung vào các lượng thông tin lớn khác trên đài, báo, tivi nên xưa kia một vài những nghi lễ đơn giản của gia đình như cúng bái người dân có thể tự làm được thì nay các bài cúng, cách thức cúng bái cũng làm người dân thấy cảm thấy khó thực hiện, do không hiểu biết rõ về các nghi thức nên việc này lại nhờ đến những người thầy cúng. Cạnh đó, nhu cầu tìm đến chỗ dựa tinh thần của con người ngày càng tăng lên, những nghi lễ, tập tục được con người duy trì và phát triển thêm, do vậy thầy cúng cũng ngày càng được coi trọng. Nếu xưa kia thầy cúng chỉ được coi là công việc bình thường thì nay thầy cúng được coi là một “*nghề*” trong xã hội. Lúc này, các thầy không chỉ làm vì sự công đức nữa, mà gắn với đó là sự giao dịch mang tính chất làm công ăn lương.

2.3. Thầy cúng trong đời sống văn hóa tâm linh của người Sán Chỉ

2.3.1. Thầy cúng là cầu nối giữa thần linh và con người

Thầy cúng theo từng quốc gia, từng dân tộc mà họ có những tên hay chức vụ, phân bậc cao thấp cụ thể. Ở đây, người Sán Chỉ gọi thầy cúng là “*Thầy*” hay “*slay mìn*”. Họ được cả cộng đồng kính trọng coi như “*bậc bề*” trên của xã hội. Các thầy cúng bậc càng cao (cấp bậc của các thầy cúng Sán Chỉ được tính theo số đèn, số âm binh mà người thầy đó quản lý) thì càng được người dân tôn trọng. Từ xưa đến nay, từ lúc đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội còn khó khăn đến khi đời sống mọi mặt phát triển, người Sán Chỉ lúc nào cũng cần đến các thầy cúng trong các nghi lễ của bản làng, dòng họ, gia đình, cá nhân. Với họ, nếu không có các thầy cúng soi đường chỉ lối trong rất nhiều các nghi lễ trong chu kỳ đời người, hay nghi lễ trong đời sống gia đình thì họ không thể yên tâm được. Dấu biết rằng, đời sống của con người hiện nay bị chi phối nhiều của những nghiên cứu và lý giải của khoa học, công nghệ nhưng với kho tàng tri thức dân gian truyền từ đời này sang đời khác đã làm cho những thầy cúng có những tri thức phong phú và có uy tín trong việc giải quyết những vấn đề mang tính chất tâm linh của đồng bào người Sán Chỉ.

Như đã từng phân tích ở trên, thầy cúng chính là nhíp

cầu nối cho những người dân trong làng với thế giới của thần linh. Nhờ có thầy cúng mà những tâm tư nguyện vọng của con người mới đến được các vị thần. Nếu không may xảy ra dịch bệnh, hạn hán thì dân làng phải sắm lễ vật nhờ thầy cúng cầu khẩn các vị thần giúp đỡ. Do đó, lời phán xét của thầy cúng cũng chính là lời phán xét của các vị thần, buộc mọi người phải tuyệt đối tuân theo, nếu làm trái ý của thầy cúng sẽ bị trừng phạt. Ngược lại, nhờ thầy cúng mà các ý nguyện của các vị thần, của ma quỷ cũng được con người đáp ứng như việc cầu quần áo, cơm gạo, tiền vàng... Như vậy, với hình thức shaman của mình, các thầy cúng đã thoát linh hồn của mình nhằm làm cầu nối giao tiếp, giao dịch hai chiều giữa con người với các thần linh, ma quỷ. Trong cộng đồng người Sán Chi ở Định Hóa, Thái Nguyên, một số nghi lễ lớn như tang ma, giải hạn, cầu đảo, hạ điền... nếu không có thầy cúng thì các nghi lễ này không thể diễn ra được.

Có điều đặc biệt là, cùng nằm trong nhóm Sán Chay nhưng các vị thầy cúng dân tộc Sán Chi được đề cao hơn cả so với thầy cúng người Cao Lan. Phải chăng, các thầy cúng người Sán Chi được tích hợp trong mình các tôn giáo, tín ngưỡng của bản địa và ba tôn giáo lớn là Phật, Nho, đạo Giáo, đặc biệt là các hình thức và sách cúng của đạo Giáo. Bên cạnh đó, người Sán Chi chỉ tin dùng các thầy cúng là người dân tộc mình chứ không mời các thầy cúng là người dân tộc khác, ngược lại, thầy cúng người Sán Chi càng “cao tay” thì càng được người dân của các dân tộc khác tin dùng mời làm lễ như dân tộc Cao Lan, Thái, Tày, Nùng đặc biệt là người Kinh. Những năm gần đây, trong tang ma và xem đất, cúng bái cho các công việc quan trọng rất nhiều người Kinh tỉnh Thái Nguyên và thậm chí là cả Hà Nội thường rước mời các thầy cúng người Sán Chi hoặc người Sán Diu về làm lễ. Trong một số những lần trò chuyện với các thầy cúng, tôi luôn thắc mắc hỏi: “*Các thầy khi cúng cho các dân tộc khác vẫn dùng tiếng và sách, các nghi lễ của người Sán Chi thì ma của các dân tộc khác có hiểu được không?*” - Các thầy trả lời: “*Thần thì thần chung, chẳng qua là mỗi dân tộc có một đường đi khác nhau để đến thôi; ma dưới kia không như người trần mình đâu tiếng nào cũng nghe được. Với lại cúng bái là làm việc với các quan âm, chứ lại không phải với vong hồn Tày, Nùng hay Kinh...*” Tôi cười và nói với thầy: “*Hóa ra cứ là ma thì vong nào giỏi ngoại ngữ nhỉ, có khi cầu cho các vong ở Tây họ cũng hiểu*”. - Thầy cúng nói tiếp: “*Sau khi con người chết đi thì xuống đó chỉ sử dụng chung một ngôn ngữ duy nhất để giao tiếp, thế nên mới có nhiều hiện tượng nhiều người bị ngất đi, lúc tỉnh dậy lại nói một thứ tiếng khác*”. Từ câu chuyện vui này, chúng tôi nhận thấy có lẽ việc cầu cúng nhiều khi chỉ cốt làm an lòng những người còn sống, còn hiệu quả ra sao thì chỉ có những người thầy cúng mới biết được. (Trích theo tư liệu điền dã của tác giả).

2.3.2. Thầy cúng - tầng lớp tri thức trong xã hội truyền thống

Trong đời sống xã hội cổ truyền, số những người dân Sán Chi biết chữ chỉ đếm trên đầu ngón tay, vì vậy, thầy cúng trở thành một tầng lớp hiếm trong các bản làng người dân tộc Sán Chi nói riêng và các dân tộc khác nói chung. Họ là một trong những tầng lớp ưu tú trong xã hội, nhờ đọc nhiều sách cổ mà họ có kiến thức sâu rộng về lịch sử văn

hóa, các tri thức dân gian bản địa của chính dân tộc mình và các dân tộc khác. Một người để làm được “nghề” thầy cúng thì phải có công đức cao, có căn duyên hoặc gia đình có truyền thống, tính tình con người phải trầm lắng, hiền từ, không mưu cầu quá độ hoặc đổ kỵ với kẻ hơn mình. Đồng thời còn có khả năng bói toán, xem số, làm các đám ma chay, giải hạn. Sống vô tư, liêm chính, không đòi hỏi tiền bạc lễ vật trước khi đi làm cho người dân, không phân biệt tầng lớp xã hội giàu hay nghèo. Mỗi khi nhà ai có việc chỉ cần đến nhà thầy cúng thắp nhang thỉnh, thầy cúng phải đi, trừ khi đau ốm hoặc đã đi làm đám khác. Ngay từ bé, họ đã phải theo ông hoặc bố, hoặc các thầy của mình học sách Hán Nôm và phụ giúp tiến hành các nghi lễ thờ cúng. Mỗi người làm nghề thầy cúng thường phải có một đến hai gánh sách bằng Hán Nôm. Mỗi một lần đi cúng ở đâu thường gia đình nhà mời thầy phải cử hai người đèn: một người đón thầy và người còn lại thì chõ hai thùng sách cùng các công cụ phục vụ cho lễ cúng như trống, phách, thanh la, chũm chọe, tranh thờ...

Trong các sách của thầy cúng có nhiều lĩnh vực đề cập như sách cúng trong tang ma, trong hôn lễ, làm nhà, sinh đẻ... sách về thuốc chữa bệnh, sách về chiêm tinh học, thổ nhưỡng, âm dương, ngũ hành... Chính vì vậy, họ không chỉ đóng vai trò là các thầy cúng thông thường mà với những tri thức trong sách và kinh nghiệm được truyền từ các tiền nhân trước khiến họ có một lượng kiến thức khá dồi dào về các lĩnh vực cuộc sống. Vì vậy, người nào muốn trở thành thầy cúng thì phải được thử thách, tôi rèn qua nhiều biến cố, sự kiện quan trọng của bản làng. Đồng thời, phải là người thông hiểu về địa lý, thiên văn, thuộc nhiều bài cúng, có chất giọng truyền cảm, có đạo đức tốt. Xưa kia, trong xã hội cũ, ngoài già làng - trưởng bản thì các thầy cúng là tầng lớp thứ hai được cả xã hội suy tôn, kính trọng. Các vấn đề mang tính chất tâm linh người dân phải dựa rất nhiều vào kiến thức uyên thâm của thầy cúng. Cũng như trưởng bản và già làng, thầy cúng được hưởng một số quyền lợi và ưu tiên nhất định. Những người làm nghề thầy cúng luôn có uy tín rất cao trong cộng đồng làng. Mọi công việc có liên quan đến các nghi lễ thờ cúng thì người thầy cúng bao giờ cũng được các gia đình đến xin ý kiến và mời đến đầu tiên, như nghi lễ cúng rừng, cúng giải hạn cho làng... Thông thường, cứ làm thầy cúng thì sẽ biết về thuật phong thủy, xem ngày giờ, hoặc cứ là thầy cúng sẽ biết chữa bệnh bằng các cây thuốc dân gian, hoặc nếu không làm sẽ chỉ cho vợ của họ làm công việc đó. Khi các gia đình trong làng có người bị ốm mà chữa mãi không khỏi thì gia đình sẽ mời người thầy cúng đến xem bói và cúng giúp. Những thầy cúng cao tay sẽ biết bói tìm ra bệnh và chữa khỏi cho người đó. Cho đến nay, nhiều bệnh nhân được các bệnh viện lớn trả về do không thể chữa được và chờ đến lúc chết, nhưng khi tìm đến các thầy cúng với các bài thuốc dân gian trong sách của các thầy đã chữa khỏi bệnh cho rất nhiều người hiếm nghèo như trường hợp của thầy cúng “cao tay” - ông Trần Tiến Lợi ở thôn Khau Lang, xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa là một minh chứng điển hình.

2.3.3. Thầy cúng - người bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc

Thầy cúng hiểu biết nhiều về văn hóa của dân tộc, biết chữ nho, ghi lại được những câu chuyện cổ dân gian, các

câu tục ngữ, các làn điệu dân ca của cư dân và truyền lại văn hóa truyền thống của dân tộc. Họ không chỉ là những người phát triển các tôn giáo, tín ngưỡng mà còn có vai trò trong việc bảo tồn và sáng tạo ra những loại hình nghệ thuật văn hóa hóa dân gian truyền thống. Nếu như đời sống hiện đại làm con người thay đổi nhiều thành tố văn hóa như cách ăn, mặc, ở và ngôn ngữ như: nhà cấp bốn hoặc nhà tầng, trong nhà có nhiều đồ vật hiện đại, nói tiếng Việt trong đời sống hàng ngày...thì người thầy cúng lại dường như ít khi theo thiên hướng hiện đại ấy. Họ vẫn giản dị trong các ngôi nhà sàn truyền thống làm bằng tre nứa, lợp lá cọ, vẫn cái đài nhỏ nghe thời sự, nghe hát dân ca, hát then, tiếng dân tộc, không có tivi, không biết đi xe máy, nói tiếng Việt lơ lớ (hầu hết các thầy cúng này khi phỏng vấn họ không thể trả lời đúng hoặc không hiểu các câu hỏi bằng tiếng Việt)...Điều này cho thấy, ở mức độ nào đó họ đang cố gắng lưu giữ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của người dân Sán Chi mặc dù họ có điều kiện để thay đổi bởi thu nhập từ nghề thầy cúng là rất cao.

Trí tưởng tượng và sáng tạo văn hóa dân gian của các thầy cúng rất phong phú qua các câu chuyện họ kể về đời sống con người sau khi chết đến những nơi nào của địa phủ, chịu những hình phạt nào, qua các cửa ải để đến với thế giới “*Tây Phương*”. Theo các thầy cúng Sán Chi: trong công việc cúng bái của họ, họ đều mong muốn và làm cho các oan hồn đến khu vực cuối cùng của hành trình đó là thế giới cực lạc, nơi sống của các vị Bồ Tát. Sự sáng tạo của họ còn thể hiện qua việc vẽ hàng loạt các tranh cúng (từ 8 đến 12 bức tranh) bằng tay, và thêu các bức vẽ trên mũ và trên áo của thầy cúng.

Ngoài việc giữ gìn văn hóa của tộc người của mình qua lối sống hàng ngày, các thầy cúng còn bảo lưu các giá trị văn hóa trong việc lưu giữ các loại sách cúng cổ (có sách lâu đời hàng trăm năm) được ghi chép lại thường xuyên bằng chữ Hán - Nôm và được truyền lại cho các thế hệ sau. Các lời hát, lời khấn nằm trong các sách cúng đó sẽ là một tài sản vô giá khi nghiên cứu sâu hơn về tôn giáo, tín ngưỡng, văn học, ngôn ngữ, dân tộc học, lịch sử... Hiện nay, đã có nhiều nhà văn hóa ở các cấp địa phương đến các gia đình thầy cúng người Sán Chi - Định Hóa - Thái Nguyên để sưu tầm, ghi chép các sách cúng cổ, lấy những áo cúng mới để đổi những áo cũ của các thầy, vì những chiếc áo của các thầy cúng thường rất cũ được trao truyền qua thế hệ nhưng lại có giá trị cao trong khía cạnh nghiên cứu về kỹ thuật dệt, may vá, nhuộm màu và hoa văn, họa tiết.

Có thể gọi họ là những nghệ sĩ dân gian, bởi những kiến thức nghi lễ diễn xướng hay cách biểu diễn của họ trong từng nghi lễ. Họ là những nghệ sĩ tài hoa, đa năng, không chỉ là người thuộc hàng trăm các bài văn cúng, mà họ còn biết nhảy múa, biết hát và múa những điệu múa, bài ca nghi lễ của dân tộc. Giống như một diễn viên phải thể hiện nhiều vai cùng lúc, miệng vừa hát theo những giai điệu biến chuyển linh hoạt, mặt vừa diễn theo những cung bậc cảm xúc, tay múa lúc chậm lúc nhanh, chân đi nhac ngựa lúc khoan lúc nhặt, kết hợp cùng động tác phất quạt, tung gạo, múa châu... Trong các lần tiến hành các nghi lễ thường các thầy cúng phải làm các công việc nhập - thoát hồn đi vào cõi tâm linh, hát và múa những động tác liên quan tới ma thuật như: cầm kiếm, cầm cờ, pháp trượng để điều khiển

âm binh, thay mặt nhà Phật để phá ngục, giải oan cho các linh hồn...

2.3.4. Thầy cúng trong xã hội hiện nay

Ở tộc người Sán Chi, từ trước đến nay, lực lượng thầy cúng có vị thế quan trọng trong đời sống tín ngưỡng. Có lẽ cũng vì thế, trở thành thầy mo, thầy tào là khát vọng, mục đích lý tưởng đối với những người dân ông Sán Chi. Do vậy, hiện nay ở Định Hóa nổi lên khá nhiều thầy cúng từ già đến trẻ. Sự xuất hiện này có lẽ do nhu cầu của xã hội cần đến đội ngũ những thầy cúng trong đời sống sinh hoạt tâm linh của họ. Các thầy cúng thường được phát triển từ người bình thường lên thầy cúng ở hai dạng. Thứ nhất, thầy cúng được cha truyền con nối, hoặc theo kiểu “*bái sư học đạo*” (số này khá ít vì nghề thầy cúng không truyền cho người ngoài) học bài bản theo sách vở và các kinh nghiệm do thế hệ trước trao truyền lại. Dạng thứ hai, là những người mang căn số phải theo nghề thầy cúng mới thoát khỏi kiếp nạn của cuộc đời, ban đầu họ thường có những biểu hiện như sét đánh không chết dẫn tới điên loạn, sau đó qua một vài lần được các thầy cúng cao tay dẫn đường chỉ lối, trừ tà, trả nợ thiên phủ, âm phủ... số người này mới trở thành các thầy cúng. Tuy nhiên, cũng cần nói thêm ở dạng thứ hai này thường là những thầy cúng thiên về hoạt động shaman giáo, nghĩa là liên quan tới nhập hồn ma quỷ để xem bói, nói chuyện với người có nhu cầu muốn gặp người âm. Thông thường những người thầy cúng phát triển ở dạng một sẽ là các thầy Tào có quyền được đi cấp sắc cho những người còn lại, còn những thầy kia tồn tại ở dạng thầy mo không được cấp sắc cho người khác, khi hành lễ phải cần đến nghệ thuật shaman và không biết chữ Hán Nôm. Ở Định Hóa tiêu biểu có những thầy cúng người Sán Chi nổi tiếng như: ông Trần Tiến Lợi, ông Lý Văn Thắng, ông Hoàng Văn Chiến tất cả ở thôn Khau Lang, xã Tân Thịnh. Những thầy cúng này thường được ông nội hoặc cha của họ bắt học “*thuộc lâu*” từng lời văn trong sách cúng và ngay khi còn nhỏ họ bắt buộc phải theo ông hoặc cha đến các đám ma, đám cưới, đám hỏi... để làm công việc phụ giúp và làm quen dần với các công đoạn trong các nghi lễ, thậm chí là còn bị đánh đòn rất đau nếu không học hành đến nơi, đến chốn.

So với các giai đoạn trước thì hiện nay các thầy cúng được xã hội trọng vọng hơn bao giờ hết. Nguyên nhân có nhiều lý do, nhưng có thể kể đến vấn đề phát triển kinh tế của con người. Khi kinh tế phát triển con người càng có điều kiện hơn để thực hiện các nghi lễ tươm tất hơn. Tuy nhiên, cũng vì kinh tế phát triển mà các hình thức cúng bái của các thầy cúng được rút gọn, không làm được bài bản như những năm về trước. Điều này xuất phát từ yêu cầu khách quan, người dân rất bận bịu trong cuộc sống kiếm tiền hàng ngày, do vậy, các nghi thức chỉ yêu cầu thầy cúng làm cho có đủ, chứ không cần bài bản kéo dài ngày. Bên cạnh đó, thầy cúng xưa kia làm công việc cúng bái chỉ coi như nghề làm phúc, là nghiệp duyên mà do “*bị chọn*” thì phải làm, chứ không muốn chút nào khi phải làm nghề thầy cúng, bởi những khó khăn khi học và những kiêng kỵ mà con người phải làm. Nhưng đến nay, thầy cúng được coi như là một nghề rất “*hot*” bởi vừa được xã hội coi trọng, vừa lại là nghề kiếm được rất nhiều tiền. Vì thế, mặt trái của một số các thầy cúng người Sán Chi hiện nay là kiểu

“chạy sô” đi các đám để kiếm tiền, lợi dụng vào sự kém hiểu biết của người dân để đưa ra những giá cả bất hợp lý.

Tuy nhiên, số lượng thầy cúng kiểu như vậy chỉ rất ít, thông thường các thầy cúng luôn lấy chữ “tâm” làm đạo đức nghề nghiệp. Hơn nữa, theo thầy cúng Trần Tiến Lợi - xã Tân Thịnh, huyện Định Hóa tâm sự: “*Làm nghề thầy cúng này nó như một con dao hai lưỡi, làm càng nhiều việc tốt cho mọi người thì các vị thánh mới ban nhiều phúc lộc cho cả nhân và gia đình thầy cúng, nhất là các đời sau mới có nhiều lợi lộc. Trái lại, nếu làm nhiều việc ác như: bùa chú hại người, lấy tiền nhiều sẽ bị thánh phạt làm việc không linh, con cháu sau này ốm đau, bệnh tật, không ai còn được theo nghề nữa*” (Trích tư liệu điền dã của tác giả vào tháng 4 năm 2015). Ngoài ra, nhờ sự phát triển công nghệ nên các thầy cúng hiện nay chủ động hơn trong việc tiếp xúc với các khách hàng. Nếu như xưa các thầy cúng được đến đón tận nơi thì ngày nay chỉ cần cuộc điện thoại của khách hàng thầy cúng sẽ xác nhận được công việc và địa điểm cần phải đến.

Đặc biệt hơn cả chính là: những người theo nghề thầy cúng thường chỉ là những người đàn ông, chưa thấy có người phụ nữ nào theo nghề thầy cúng ở khu vực Định Hóa, Thái Nguyên. Có lẽ do xuất phát từ quan điểm trọng nam khinh nữ của tộc người Sán Chỉ. Họ cho rằng: người phụ nữ có những ngày không được “sạch sẽ” cho nên không được lại gần các bàn thờ để làm các công việc liên quan tới cúng bái. Điều này, khác với một số các dân tộc có các thầy shaman là phụ nữ như nhóm Tày - Nùng, ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn.

3. Kết luận

Có thể nói, dù khoa học phát triển, có thể giải thích nhiều hiện tượng tự nhiên - xã hội, chữa bệnh tật nhưng vai trò của các thầy cúng trong đời sống văn hóa tâm linh hay đời sống hàng ngày là một bộ phận không thể thay thế hay mất đi được. Cùng với già làng, trưởng bản, thầy cúng là những tầng lớp có một vị thế quan trọng trong xã hội. Họ

đại diện tiếng nói của quần chúng nhân dân trong việc ứng xử giữa con người với thần linh, con người với xã hội, môi trường tự nhiên xung quanh. Họ thường xuyên là người đứng ra giải quyết các tranh chấp trong thôn bản người Sán Chỉ. Họ là đại diện cho thần linh ban bố những quyền năng, phán quyết đến đời sống người phạm lỗi phản hèn của đồng bào Sán Chỉ, ngược lại, họ cũng là người kết nối mang nguyện vọng, tâm tư của người dân đến các thần linh. Họ là sợi chỉ đỏ xuyên suốt và không thể thiếu trong mỗi cuộc nghi lễ diễn ra ở đời sống cá nhân, gia đình, làng bản của người Sán Chỉ ở Định Hóa, Thái Nguyên.

Trong đời sống xã hội người Sán Chỉ cả truyền thống lẫn hiện đại, người thầy cúng nổi lên như một tầng lớp ưu tú với kiến thức dân gian phong phú, là người giữ hồn cho cả dân tộc. Có thể nói, trải qua hàng trăm năm lịch sử tồn tại ở Việt Nam, văn hóa có thể mai một trong mỗi nếp sống của nhiều người dân do nhiều yếu tố tác động, thế nhưng, vẫn còn đó trong cách sống, cách biểu diễn, lời ca, tiếng hát, đạo cụ, lời văn khấn, bài thuốc dân gian, bùa chú... đó là những biểu tượng văn hóa dân tộc Sán Chỉ còn tồn tại mãi với thời gian. Như vậy, ở góc độ nào đó, chúng ta có thể khẳng định rằng: thầy cúng là những người có vai trò lớn trong việc sáng tạo, phát huy và bảo lưu những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Sán Chỉ nói chung, người Sán Chỉ ở Định Hóa, Thái Nguyên nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Khổng Diễn (chủ biên), *Dân tộc Sán Chay ở Việt Nam*, nxb Văn hóa dân tộc, H.2003.
- [2] Ban chấp hành huyện ủy Định Hóa (2000), *Lịch sử Đảng Bộ huyện Định Hóa (1930-2000)*.
- [3] Địa chí Thái Nguyên, tr.551-553, Nxb Chính trị quốc gia, năm 2009.
- [4] Ngô Đức Thịnh (chủ biên), *Tín ngưỡng của các dân tộc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, H.2016.
- [5] Tokarev, *Các hình thức tôn giáo sơ khai và sự phát triển của chúng*, Nxb Chính trị quốc gia, H.1994.
- [6] Đặng Nghiêm Vạn, *Về tôn giáo tín ngưỡng Việt Nam hiện nay*, Nxb Khoa học xã hội, H.1996.

(BBT nhận bài: 27/02/2017, hoàn tất thủ tục phản biện: 19/09/2017)